

## KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH QU KHO BẠC NHÀ NƯỚC SAPA, TỈNH LÀO CAI

Phạm Thị Thanh Mai<sup>1</sup>, Lưu Thế Hưng<sup>2</sup>

### Tóm tắt

Những năm qua, kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Sa Pa, tỉnh Lào Cai đã có những chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả tốt. Tuy nhiên, trong quá trình kiểm soát chi thường xuyên vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, tồn tại ảnh hưởng đến chất lượng sử dụng ngân sách như: Quy trình kiểm soát chi còn nhiều đầu mối; trình độ của đội ngũ cán bộ kiểm soát chi tại Kho bạc Nhà nước Sa Pa còn có những hạn chế nhất định; các đơn vị sử dụng ngân sách chưa nắm rõ về quy định chi tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước. Bài viết sử dụng phương pháp thu thập số liệu thứ cấp và sơ cấp, phương pháp so sánh và thống kê mô tả nhằm phân tích thực trạng công tác kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước Sa Pa những năm gần đây. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp hoàn thiện, góp phần tăng cường hiệu quả kiểm soát chi ngân sách, nâng cao hiệu quả đầu tư, tiết kiệm, chống thất thoát lãng phí trong chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

**Từ khóa:** Kiểm soát, chi thường xuyên, ngân sách, Kho bạc Nhà nước, Sa Pa.

### CONTROL OF REGULAR STATE BUDGET EXPENDITURE THROUGH THE SAPA STATE TREASURY IN LAO CAI PROVINCE

#### Abstract

Over the past years, regular expenditure control through the State Treasury in SaPa District, Lao Cai province has made positive changes, achieved many good results. However, in the process of regular expenditure control, there are still some limitations and shortcomings that affect the quality of budget use. For example, the process of controlling has too many clues; the qualifications of the officers at the State Treasury of Sapa still have certain limitations; the units using the budget have not fully understood the regulations on cash payment through the State Treasury. The paper uses both secondary and primary data, with comparative and statistical methods to analyze the current status of regular expenditure control through State Treasury in SaPa in recent years. On that basis, the study proposes a number of solutions, contributing to enhancing the effectiveness of budget expenditure control, improving investment efficiency, saving and preventing losses in regular expenditure control through the State Treasury in SaPa District, Lao Cai province.

**Keywords:** Control, regular expenditure, budget, State Treasury, Sapa

**JEL classification:** G; G18

### 1. Đặt vấn đề

Chi ngân sách nhà nước bao gồm hai bộ phận chính là chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển, trong đó chi thường xuyên chiếm tỷ trọng lớn nhất và có vị trí, vai trò rất quan trọng đối với phát triển Kinh tế - Xã hội đất nước. Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước (NSNN) qua Kho bạc Nhà nước (KBNN) là một trong những nhiệm vụ quan trọng của hệ thống KBNN, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau.

Kho bạc Nhà nước Lào Cai được thành lập ngày 01/10/1991 khi tỉnh Lào Cai được tái lập

lại, đến nay Kho bạc Nhà nước Lào Cai gồm: Cơ quan Kho bạc Nhà nước tỉnh, 8 Kho bạc Nhà nước huyện và Kho bạc Nhà nước thành phố Lào Cai trực thuộc. Trong đó, Kho bạc Nhà nước huyện Sa Pa là một đơn vị có nhu cầu chi đầu tư cho hoạt động chi thường xuyên phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội rất lớn. Để đáp ứng nhu cầu đó đòi hỏi việc kiểm soát chi tiêu ngân sách huyện phải hết sức chặt chẽ, hiệu quả.

Những năm qua, kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN của nước ta nói chung và KBNN huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai nói riêng đã có những chuyển biến tích cực, đạt được

nhiều kết quả tốt, đã từng bước được cụ thể theo hướng hiệu quả, ngày một chặt chẽ và đúng mục đích hơn cả về quy mô và chất lượng. Kết quả của thực hiện công tác kiểm soát chi đã góp phần quan trọng trong việc sử dụng NSNN ngày càng hiệu quả hơn. Tuy nhiên, trong quá trình kiểm soát chi thường xuyên của các đơn vị sử dụng NSNN huyện Sa Pa vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, tồn tại ảnh hưởng đến chất lượng sử dụng ngân sách. Vì vậy, công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Sa Pa, tỉnh Lào Cai cần tiếp tục được hoàn thiện một cách khoa học và có hệ thống.

## 2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Đến nay đã có khá nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài về công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách qua Kho bạc Nhà nước. Có thể nêu lên một số nghiên cứu như:

Bài báo của tác giả Lê Thị Thu Hà (2019), “Nâng cao hiệu quả kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông” [7]. Bài báo đã phân tích thực trạng công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách qua KBNN tỉnh Đắk Nông, từ đó đánh giá thực trạng, tìm ra những điểm hạn chế để đưa ra các giải pháp phù hợp và một số kiến nghị với các cơ quan cấp trên nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách qua KBNN tỉnh Đắk Nông.

Luận văn thạc sĩ của tác giả Phùng Văn Tài (2014), “Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Quốc Oai” [8]. Luận văn đã nêu một số vấn đề cơ bản về chi thường xuyên và sự cần thiết phải kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN, trên cơ sở số liệu chi thường xuyên NSNN theo nhóm, tiểu nhóm, chi tiết đến từng mục chi và cấp ngân sách tại KBNN Quốc Oai giai đoạn 2011 - 2013 để phân tích thực trạng công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách qua KBNN Quốc Oai. Luận văn đã đưa ra một số giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách qua KBNN Quốc Oai, bao gồm giải pháp về cơ chế kiểm soát chi, giải pháp về tổ chức thực hiện và điều kiện để thực hiện các giải pháp.

Các công trình nghiên cứu trên đã đưa ra những vấn đề lý luận cũng như thực tiễn liên

quan đến công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN, đánh giá những kết quả đạt được cũng như hạn chế, đồng thời đã đề ra được một số giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát chi ngân sách qua KBNN. Bài báo đã kế thừa một số nội dung từ những nghiên cứu này về công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách qua KBNN. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có một công trình nào nghiên cứu, đánh giá một cách đầy đủ về công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách qua KBNN Sa Pa.

## 3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp: Thông tin được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm: Những tài liệu, các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố, các ấn phẩm của các học giả trong nước liên quan đến vấn đề nghiên cứu; Các văn bản, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về ngân sách nhà nước như Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản có tính pháp quy hướng dẫn cụ thể hóa công tác kiểm soát chi NSNN qua KBNN, đánh giá công tác kiểm soát chi trên cơ sở thực tế tại nơi công tác; Các báo cáo của địa phương và các cơ quan có liên quan như: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội huyện Sa Pa; Báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện Sa Pa; Báo cáo kiểm soát chi ngân sách nhà nước huyện Sa Pa; Báo cáo tại tổ kế toán của KBNN Sa Pa về chi NSNN; Báo cáo từ chối kiểm soát chi các khoản thanh toán và các số liệu liên quan khác trong giai đoạn 2016 - 2018.

- Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp: Dựa trên công tác điều tra thực tế KBNN Sa Pa, tỉnh Lào Cai hiện đang mở tài khoản dự toán cho 84 đơn vị hành chính, sự nghiệp và 18 xã, thị trấn sử dụng ngân sách trên địa bàn huyện Sa Pa. Bên cạnh đó là các công chức kho bạc đang trực tiếp tham gia kiểm soát chi tại KBNN Sa Pa, đối với chi thường xuyên NSNN với tổng số là 09 công chức [5]. Áp dụng công thức Slovin  $n = \frac{N}{1+N \cdot e^2}$ , với  $e = 5\%$ , nghiên cứu tiến hành điều tra 87 đơn vị và cán bộ. Việc điều tra được phân theo 03 nhóm đối tượng. Nhóm I: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện: 60 phiếu. Nhóm II: 17 xã, 01 thị trấn trên địa bàn huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Nhóm III: Các công chức kho bạc

trực tiếp tham gia kiểm soát chi tại KBNN Sa Pa là 09 công chức. Nội dung của phiếu điều tra gồm 2 phần: Phần I: Thông tin cá nhân của đơn vị sử dụng ngân sách mở tài khoản tại KBNN Sa Pa, tỉnh Lào Cai; Phần II: Các câu hỏi điều tra cụ thể được chọn lọc từ vấn đề cần giải quyết: Phân cấp quản lý và sử dụng NSNN; Hệ thống cơ sở pháp lý về KSC NSNN; Năng lực, trình độ và kinh nghiệm của cán bộ; Cơ sở vật chất, hạ tầng truyền thông và việc ứng dụng công nghệ thông tin; việc chấp hành chi NSNN và ý thức trách nhiệm của các đơn vị sử dụng ngân sách. Bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ.

Dữ liệu sau khi thu thập và tổng hợp sẽ được phân tích, đánh giá bằng các phương pháp định tính thể hiện qua quy trình kiểm soát chi NSNN qua KBNN Sa Pa và phương pháp định lượng thông qua một số chỉ tiêu như tổng chi ngân sách nhà nước của huyện; tỷ lệ tăng chi dự toán ngân sách; các khoản chi thường xuyên

NSNN cho thanh toán cá nhân, chi nghiệp vụ chuyên môn, chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định, chi khác; số món thanh toán chưa đủ thủ tục, số tiền từ chối thanh toán; tổng chi tiền mặt, tỷ lệ chi tiền mặt trên tổng chi thường xuyên... nhằm phân tích thực trạng công tác kiểm soát chi ngân sách qua KBNN Sa Pa những năm gần đây.

#### 4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

##### 4.1 Tình hình chi thường xuyên ngân sách qua KBNN Sa Pa

Tổng thu thực tế trên địa bàn của huyện Sa Pa rất thấp, đạt tỷ lệ dưới 10% so với tổng thu ngân sách theo kế hoạch trên địa bàn. Nguồn thu chủ yếu là trợ cấp từ ngân sách Trung ương, chiếm hơn 90% tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện. Số lượng đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước mở tài khoản chi Ngân sách Nhà nước tại KBNN Sa Pa ngày càng gia tăng. Cơ cấu chi NSNN huyện Sa Pa các năm 2016 - 2018 được thể hiện qua bảng 1 dưới đây.

**Bảng 1: Cơ cấu chi NSNN cấp huyện qua KBNN huyện Sa Pa**

*ĐVT: triệu đồng*

| Năm  | Tổng chi NSNN trên địa bàn | Trong đó         |            |                               |
|------|----------------------------|------------------|------------|-------------------------------|
|      |                            | Chi thường xuyên | Chi đầu tư | Chi các chương trình mục tiêu |
| 2016 | 3.770.418                  | 802.488          | 728.396    | 219.027                       |
| 2017 | 5.034.247                  | 913.890          | 975.665    | 178.473                       |
| 2018 | 7.090.911                  | 1.651.217        | 1.932.118  | 198.448                       |

*Nguồn: Báo cáo Kế toán tổng hợp hàng năm của KBNN Sa Pa [6]*

Như vậy, tỷ lệ chi thường xuyên ngân sách qua KBNN Sa Pa năm 2016 chỉ chiếm 21,28% so với tổng chi NSNN trên địa bàn. Đến năm 2017, tỷ lệ này giảm xuống còn 18,15%. Sang

năm 2018, tỷ lệ chi thường xuyên so với tổng chi ngân sách đã tăng lên thành 23,28% nhưng vẫn thấp hơn 27,25% là tỷ lệ chi cho đầu tư.

**Bảng 2: Tình hình chi thường xuyên ngân sách tại KBNN Sa Pa 2016 - 2018**

*ĐVT: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu              | Năm 2016  | Năm 2017  | Năm 2018    | Năm<br>2017/2016 | Năm<br>2018/2017 |
|-----------------------|-----------|-----------|-------------|------------------|------------------|
| Tổng chi thường xuyên | 802.488   | 913.890   | 1.651.217   | 111.402          | 737.327          |
| Chi NS Trung ương     | 521.617,2 | 630.584,1 | 1.155.851,9 | 108.966,9        | 525.267,8        |
| Chi NS tỉnh           | 120.373,2 | 155.361,3 | 297.219,06  | 34.988,1         | 141.857,76       |
| Chi NS huyện          | 96.298,56 | 71.283,42 | 132.097,36  | -25.015,14       | 60.813,94        |
| Chi NS xã, thị trấn   | 64.199,04 | 56.661,18 | 66.048,68   | -7.537,86        | 9.387,5          |

*Nguồn: Kho bạc Nhà nước Sa Pa và tính toán của tác giả [6]*

Qua số liệu cụ thể có thể thấy rõ chi thường xuyên NSNN các cấp năm sau luôn cao hơn năm trước. Trong đó chi ngân sách trung ương chiếm tỷ trọng chủ yếu, năm 2016 là 65%, năm 2017 là 69%, tăng 4% so với năm 2016, năm 2018 là 70%. So với năm 2016, mức chi thường xuyên

năm 2017 tăng 111.402 triệu đồng, tương đương 13,9%. Mức chi thường xuyên năm 2018 tăng so với năm 2017 là 737.327 triệu đồng, tương đương tăng 80,7%. Xét theo tính chất các khoản chi, cơ cấu chi thường xuyên NSNN qua KBNN Sa Pa được minh họa trong bảng 3 như sau.

**Bảng 3: Cơ cấu chi thường xuyên NSNN theo tính chất các khoản chi qua KBNN Sa Pa 2016 - 2018**

*Đơn vị: triệu đồng*

| Tính chất khoản chi           | Năm 2016       | Năm 2017       | Năm 2018         | Năm<br>2017/2016 | Năm<br>2018/2017 |
|-------------------------------|----------------|----------------|------------------|------------------|------------------|
| Chi thanh toán cá nhân        | 289.469        | 331.269        | 508.243          | 41.800           | 176.974          |
| Chi nghiệp vụ chuyên môn      | 298.065        | 358.326        | 508.567          | 60.261           | 150.241          |
| Chi mua sắm, sửa chữa tài sản | 146.355        | 121.794        | 491.707          | -24.561          | 369.913          |
| Chi khác                      | 68.599         | 102.501        | 142.700          | 33.902           | 40.199           |
| <b>Tổng</b>                   | <b>802.488</b> | <b>913.890</b> | <b>1.651.217</b> | <b>111.402</b>   | <b>737.327</b>   |

*Nguồn: Kho bạc Nhà nước Sa Pa và tính toán của tác giả [6]*

Theo như bảng số liệu trên chúng ta có thể thấy lĩnh vực chi cho thanh toán cá nhân và chi nghiệp vụ chuyên môn tăng dần theo hàng năm. Trong đó, tỷ trọng chi cho chuyên môn nghiệp vụ là lớn nhất, tiếp đến là chi thanh toán cá nhân. So với năm 2016, mức chi thường xuyên cho chuyên môn nghiệp vụ năm 2017 tăng 60.261 triệu đồng. Sang đến năm 2018, mức chi thường xuyên cho hoạt động này tăng mạnh so với năm 2017 là 150.241 triệu đồng.

## 4.2 Thực trạng công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách qua KBNN Sa Pa

### 4.2.1. Quy trình kiểm soát chi thường xuyên

Quy trình kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN Sa Pa căn cứ vào quy định về nhiệm vụ, quyền hạn theo Quyết định số 4236/QĐ-KBNN ngày 08/9/2017 về việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh [4] và quy trình kiểm soát chi thường xuyên theo Quyết định số 4377/QĐ-KBNN ngày 15/9/2017 của KBNN về việc ban hành quy trình nghiệp vụ thống nhất đầu mối kiểm soát các khoản chi NSNN qua KBNN [5], trên cơ sở Luật ngân sách và các văn bản dưới Luật, và các văn bản hướng dẫn riêng biệt của từng bộ ngành [1], [2], [3].

### 4.2.2 Công tác lập dự toán

Căn cứ kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm theo Quyết định của cấp có thẩm quyền, trên cơ sở số liệu thu, chi NSNN qua các năm, KBNN Sa Pa tiến hành phân tích, đánh giá, so sánh số liệu để chủ động bố trí đầy đủ các nguồn vốn nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thanh toán chi trả cho các đơn vị trên địa bàn; đồng thời KBNN Sa Pa bố trí nguồn nhân lực tại Kho bạc nhà nước đảm bảo phục vụ tốt cho công tác kiểm soát, thanh toán các khoản chi NSNN trên địa bàn theo luật NSNN.

Sau khi lập dự toán, tổ Kế toán hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN theo quy định, thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua KBNN Sa Pa theo quy định của luật NSNN và thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu, tổng hợp và quyết toán số liệu thanh toán trên địa bàn.

### 4.2.3 Công tác chấp hành dự toán

Công tác KSC thường xuyên được đơn vị KBNN Sa Pa thực hiện theo quy trình thống nhất trong toàn hệ thống KBNN. Kết quả KSC qua KBNN Sa Pa đối với các đơn vị sử dụng ngân sách giai đoạn 2016 - 2018 được thể hiện qua bảng sau.

**Bảng 4: Báo cáo chi các đơn vị dự toán giai đoạn 2016 - 2018**

Đơn vị: Triệu đồng

| Nội dung                    | Năm 2016 |     | Năm 2017 |     |           |     | Năm 2018  |     |           |     |
|-----------------------------|----------|-----|----------|-----|-----------|-----|-----------|-----|-----------|-----|
|                             | Số chi   | (%) | Số chi   | (%) | Năm       |     | Số chi    | (%) | Năm       |     |
|                             |          |     |          |     | 2017/2016 |     |           |     | 2018/2017 |     |
|                             |          |     |          |     | (+,-)     | (%) |           |     | (+,-)     | (%) |
| Tổng cộng                   | 802.488  | 100 | 913.890  | 100 | 111.402   | 14  | 1.651.217 | 100 | 737.327   | 81  |
| 1. Chi thanh toán cá nhân   | 289.469  | 36  | 331.269  | 36  | 41.800    | 14  | 508.243   | 31  | 176.974   | 53  |
| 2. Chi nghiệp vụ chuyên môn | 298.065  | 37  | 358.326  | 39  | 60.261    | 20  | 508.567   | 31  | 150.241   | 42  |
| 3. Chi mua sắm              | 146.355  | 18  | 121.794  | 14  | -24.561   | -17 | 491.707   | 30  | 369.913   | 304 |
| 4. Chi khác                 | 68.599   | 9   | 102.501  | 11  | 33.902    | 49  | 142.700   | 8   | 40.199    | 39  |

Nguồn: Kho bạc Nhà nước Sa Pa và tính toán của tác giả [6]

Nhìn chung, các đơn vị sử dụng ngân sách đã nắm được luật NSNN và các văn bản hướng dẫn về KSC từ đó luôn chủ động hoàn thành các thủ tục, hồ sơ cần thiết đối với những khoản chi qua KBNN Sa Pa. Năm 2016 tổng số chi NSNN

qua KBNN Sa Pa là 802.488 triệu đồng, năm 2017 tổng số chi là 913.890 triệu đồng, tăng 14% so với năm 2016. Năm 2018 có tổng số chi là 1.651.217 triệu đồng, tăng 81% so với năm 2017.

**Bảng 5: Số liệu dự toán và số kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN Sa Pa năm 2016 - 2018**

| Năm  | Dự toán được giao<br>(triệu đồng) | Tổng số chi<br>thường xuyên<br>(triệu đồng) | Tỷ lệ chi so với dự toán<br>được giao (%) |
|------|-----------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 2016 | 818.865                           | 802.488                                     | 98                                        |
| 2017 | 951.969                           | 913.890                                     | 96                                        |
| 2018 | 1.667.896                         | 1.651.217                                   | 99                                        |

Nguồn: Kho bạc Nhà nước Sa Pa [6]

Như vậy, công tác dự toán chi của KBNN Sa Pa các năm 2016 - 2018 được thực hiện tương đối chính xác, đúng quy trình, tỷ lệ thực hiện dự toán rất cao. Cụ thể, năm 2016, tỷ lệ chi so với dự toán được giao là 98%, năm 2017 là 96% và đến năm 2018 con số này đạt 99%. Như vậy, công tác lập dự toán và chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách qua KBNN Sa Pa được thực hiện tương đối tốt.

#### 4.2.4 Công tác quyết toán chi thường xuyên

Công tác KSC thường xuyên NSNN qua KBNN Sa Pa giai đoạn 2016 - 2018 được thể hiện qua bảng 6. Kết quả kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên NSNN qua KBNN Sa Pa những năm gần đây cho thấy vai trò hết

sức quan trọng của KBNN Sa Pa đối với công tác kiểm soát các khoản chi từ NSNN. Mỗi năm, KBNN Sa Pa đã từ chối thanh toán hàng trăm khoản chi của các đơn vị do chưa đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định. Năm 2016, từ chối 98 món tương ứng 1.950 triệu đồng; năm 2017 từ chối 93 món tương ứng 1.550 triệu đồng; năm 2018, từ chối 120 món tương ứng 1.598 triệu đồng. Thông qua công tác kiểm soát, thanh toán các khoản chi NSNN, KBNN Sa Pa đã góp phần làm cho nguồn vốn từ NSNN được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và đạt hiệu quả cao; ngăn chặn tình trạng thất thoát, lãng phí tiền và tài sản của Nhà nước, đẩy mạnh lành mạnh hóa hoạt động tài chính, tiền tệ, thanh toán trên địa bàn.

**Bảng 6:** Tình hình thực hiện công tác KSC thường xuyên ngân sách qua KBNN Sa Pa giai đoạn 2016 - 2018

| Năm       | Tổng số KSC thường xuyên NSNN |                 | Số món thanh toán | Số tiền từ chối |
|-----------|-------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------|
|           | (triệu đồng)                  | chưa đủ thủ tục | (món)             | thanh toán      |
|           |                               | (món)           |                   | (triệu đồng)    |
| 2016      | 802.488                       | 98              |                   | 1.950           |
| 2017      | 913.890                       | 93              |                   | 1.550           |
| 2018      | 1.651.217                     | 120             |                   | 1.598           |
| 2017/2016 | +/-                           | 111.402         | -5                | -400            |
|           | %                             | 13,9            | -5,1              | -20,5           |
| 2018/2017 | +/-                           | 737.327         | 27                | 48              |
|           | %                             | 80,7            | 29,0              | 3,1             |

Nguồn: Báo cáo kiểm soát chi KBNN Sa Pa và tính toán của tác giả

#### 4.2.5 Công tác thanh tra, kiểm tra

Sau khi thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách qua KBNN Sa Pa, bộ phận kiểm soát nhận thấy: KBNN Sa Pa thực hiện đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước; các khoản chi đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả; trong quá trình thực hiện công tác KSC thường xuyên, KBNN Sa Pa luôn tôn trọng và

chấp hành đúng qui trình nghiệp vụ; thời gian kiểm soát các khoản chi thường xuyên NSNN qua KBNN Sa Pa luôn đúng và sớm hơn so với quy định; kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời những khoản chi chưa đúng hồ sơ thủ tục thanh toán, sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước. Kết quả từ chối cấp phát, chi trả, thanh toán thông qua KBNN Sa Pa như sau:

**Bảng 7:** Chi tiết kết quả công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách qua KBNN Sa Pa năm 2016 – 2018

ĐVT: Triệu đồng

| Năm  | Số tiền từ chối thanh toán | Chi sai chế độ tiêu chuẩn, định mức | Trong đó                            |                                     |                     |                       |
|------|----------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|---------------------|-----------------------|
|      |                            |                                     | Chi vượt dự toán ngân sách Nhà nước | Sai các yếu tố trên chứng từ chi NS | Thiếu hồ sơ thủ tục | Sai mục lục ngân sách |
| 2016 | 1.950                      | 428                                 | 235                                 | 786                                 | 149                 | 352                   |
| 2017 | 1.550                      | 326                                 | 217                                 | 560                                 | 135                 | 312                   |
| 2018 | 1.598                      | 334                                 | 225                                 | 572                                 | 146                 | 321                   |

Nguồn: Báo cáo tình hình giao dịch một cửa các năm 2016-2018 KBNN Sa Pa

#### 4.2.6. Tổng hợp kết quả điều tra

Tác giả tiến hành điều tra 60 đối tượng là các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị hành chính tự chủ tự chịu trách nhiệm, 18 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Sa Pa, và 09 công chức kho bạc trực tiếp tham gia kiểm soát chi tại KBNN Sa Pa. Kết quả thu được như sau:

Nhìn chung, năng lực, trình độ cán bộ KBNN Sa Pa nói chung, cán bộ trực tiếp làm công tác KSC NSNN nói riêng tuy đã được chú trọng nâng cao chất lượng, song một bộ phận nhỏ cán bộ vẫn bị hạn chế bởi kiến thức, tư duy, lề lối làm việc cũ, chưa theo kịp yêu cầu cải cách và hiện đại hoá hoạt động KBNN. Một số cán bộ trẻ mới được tuyển dụng kinh nghiệm thực tế chưa

cao. Lực lượng cán bộ trực tiếp làm công tác chi và kiểm soát chi có lúc còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng bởi khối lượng chi ngày

càng lớn, tính chất các khoản chi ngày một đa dạng và phức tạp hơn, trình độ gian lận trong chi tiêu ngày một tinh vi hơn.

**Bảng 8: Tổng hợp điều tra về năng lực chuyên môn đội ngũ cán bộ KSC**

| Các tiêu chí                                                                       | Tổng số phiếu | Rất không đồng ý |   | Không đồng ý |     | Không ý kiến |       | Đồng ý |       | Rất đồng ý |     |
|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------|---|--------------|-----|--------------|-------|--------|-------|------------|-----|
|                                                                                    |               | Phiếu            | % | Phiếu        | %   | Phiếu        | %     | Phiếu  | %     | Phiếu      | %   |
| 1. Cán bộ KSC không gây phiền hà, khó dễ khi đơn vị đến KBNN thanh toán            | 87            | 0                | 0 | 2            | 2,3 | 17           | 19,54 | 65     | 74,71 | 4          | 4,6 |
| 2. Đội ngũ cán bộ có trách nhiệm trong công việc, có năng lực, trình độ chuyên môn | 87            | 0                | 0 | 4            | 4,6 | 30           | 34,48 | 52     | 59,77 | 1          | 2,3 |
| 3. Có sự phối hợp chỉ đạo đồng bộ, nhất quán từ trên xuống dưới trong cơ quan KBNN | 87            | 0                | 0 | 2            | 2,3 | 28           | 32,18 | 56     | 64,37 | 2          | 4,6 |
| 4. Các cán bộ có sự chủ động trong cách thức thực hiện chức trách, nhiệm vụ        | 87            | 0                | 0 | 2            | 2,3 | 33           | 37,93 | 50     | 57,47 | 2          | 4,6 |

*Nguồn: Điều tra của tác giả năm 2019*

Qua đánh giá thực tế của các đối tượng điều tra có thể khẳng định về cơ sở vật chất, hạ tầng truyền thông và việc áp dụng công nghệ thông tin được các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn đánh giá ở mức trung bình khá. Điều này khẳng định các đơn vị sử dụng ngân sách ghi nhận những gì mà hệ thống KBNN đã nỗ lực hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng truyền thông và việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công

việc hàng ngày nhưng vẫn còn một số tồn tại chưa được khắc phục triệt để và kịp thời. Các câu trả lời không nhận được sự đồng ý hay nhất trí cao từ phía các đơn vị sử dụng ngân sách về thời gian thao tác trên máy tính, còn gặp khó khăn trong việc khai thác, tìm kiếm thông tin, hoặc chưa hài lòng về các thông tin được đăng tải, tính cập nhật của các chương trình ứng dụng.

**Bảng 9: Tổng hợp điều tra về trang thiết bị, cơ sở vật chất KBNN Sa Pa**

| Các tiêu chí                                                                                     | Tổng số phiếu điều tra | Rất không đồng ý |      | Không đồng ý |       | Không ý kiến |       | Đồng ý |       | Rất đồng ý |   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------|------|--------------|-------|--------------|-------|--------|-------|------------|---|
|                                                                                                  |                        | Phiếu            | %    | Phiếu        | %     | Phiếu        | %     | Phiếu  | %     | Phiếu      | % |
| 1. Trang thiết bị máy móc phục vụ cho công việc chuyên môn đầy đủ, hiện đại                      | 87                     | 4                | 4,6  | 7            | 8,05  | 30           | 34,48 | 46     | 52,87 | 0          | 0 |
| 2. Thời gian thao tác trên máy tính các giao dịch nhanh chóng, an toàn, đáng tin cậy             | 87                     | 5                | 5,75 | 11           | 12,64 | 39           | 44,83 | 32     | 36,78 | 0          | 0 |
| 3. Có nhiều thông tin bổ ích trên cơ sở dữ liệu dùng chung, trên cổng thông tin điện tử của KBNN | 87                     | 5                | 5,75 | 13           | 14,94 | 33           | 37,93 | 36     | 41,38 | 0          | 0 |
| 4. Các chương trình ứng dụng về chi thanh toán điện tử qua KBNN được nâng cấp liên tục           | 87                     | 4                | 4,6  | 9            | 10,34 | 37           | 42,53 | 37     | 42,53 | 0          | 0 |

*Nguồn: Điều tra của tác giả năm 2019*

Như vậy, nhìn chung các khoản chi NSNN tại KBNN Sa Pa được chi đúng mục đích, đúng đối tượng, chế độ, ngay từ khâu lập dự toán đến khi thực hiện xong khoản chi; KBNN Sa Pa đã thực hiện tiết kiệm chi NSNN được chi, chống lãng phí, đảm bảo cho có hiệu quả do được kiểm soát chặt chẽ; giải quyết hài hòa quan hệ về lợi ích kinh tế khi sử dụng ngân sách giữa các chủ thể với nhau; chất lượng phục vụ khách hàng của cán bộ công chức KBNN Sa Pa đã được nâng lên rõ rệt, cán bộ công chức chủ động và có trách nhiệm hơn trong quá trình tiếp nhận, luân chuyển và kiểm soát thanh toán hồ sơ, chứng từ, đảm bảo trả kết quả.

Mặc dù đạt được nhiều kết quả, song công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Sa Pa vẫn còn một số tồn tại như: Quy trình kiểm soát chi theo quy định mới làm tăng thêm đầu mối trong tiếp nhận hồ sơ, xử lý chứng từ, trong khi đó trình độ của đội ngũ cán bộ KBNN Sa Pa còn có những hạn chế nhất định, yếu về trình độ do mới chia tách nên kinh nghiệm trải qua các phần hành nghiệp vụ của một vài cán bộ là chưa nhiều, việc bố trí công việc còn chưa cố định do phải bố trí cán bộ đi hoàn thiện kiến thức lên trình độ đại học. Cán bộ kiểm soát phòng Kế toán Nhà nước KBNN Sa Pa đại đa số là cán bộ có trình độ trung cấp do đó thường xuyên phải kiêm nhiệm công việc của



nhau khi cán bộ khác đi học để hoàn thiện đại học; việc kiểm soát theo đối tượng và nội dung rút tiền mặt còn chưa chặt chẽ. Lý do thuộc về các đơn vị sử dụng ngân sách, do trong quá trình chi tiêu thủ trưởng một vài đơn vị sử dụng ngân sách chưa nắm rõ về quy định chi tiền mặt qua KBNN nên khi mua sắm, sửa chữa đã thanh toán bằng tiền mặt cho đơn vị cung cấp hàng hoá; Việc trả chứng từ thanh toán cho đơn vị sử dụng ngân sách thực tế tại KBNN Sapa còn chưa kịp thời do việc sắp xếp kiểm soát của từng cán bộ kiểm soát chi chưa được khoa học, nghiệp vụ chuyên môn còn yếu kém.

## 5. Kết luận và khuyến nghị

Với mặt bằng chung về trình độ nguồn nhân lực của KBNN Sa Pa và các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn huyện Sa Pa còn thấp, cùng với những tồn tại cơ bản trong quá trình tổ chức thực hiện, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp chủ yếu và khuyến nghị nhằm khắc phục những tồn tại, góp phần hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách qua KBNN Sa Pa như sau:

*Một là, hoàn thiện quy trình kiểm soát chi thường xuyên:* KBNN Sa Pa cần đôn đốc các đơn vị sử dụng ngân sách nộp hồ sơ đúng thời gian, đủ thủ tục, chỉ đạo cán bộ kiểm soát chi có thái độ kiên quyết đối với các trường hợp gửi hồ sơ ban đầu thiếu và không đúng thời gian quy định, từ chối cấp phát thanh toán. KBNN Sa Pa cần thông báo công khai thủ tục hành chính trong quy trình kiểm soát chi đến tất cả các đơn vị sử dụng ngân sách, quy định rõ ràng thời gian tiếp nhận hồ sơ. Cán bộ kiểm soát chi thường xuyên cần cập nhật một cách có hệ thống và kịp thời các văn bản chế độ quy định trong quá trình kiểm soát chi qua KBNN. KBNN cần phải nhanh chóng thực hiện chức năng tổng kiểm toán NSNN, đồng thời, phải ban hành các Quyết định về xử phạt hành chính khi các đơn vị sử dụng ngân sách có những vi phạm trong quá trình hoàn thiện chứng từ sau khi đã cấp phát thanh toán tại Kho bạc và nội dung chi cụ thể tại đơn vị.

*Hai là, nâng cao năng lực cán bộ kiểm soát chi:* Ngay từ khâu tuyển dụng đầu vào KBNN Sa Pa cần có kế hoạch thông báo rộng rãi, tuyển các cán bộ trực tiếp làm nhiệm vụ kiểm soát chi tại bộ phận kế toán nhà nước có trình độ đại học trở

lên, đảm bảo thời gian công tác được liên tục không gián đoạn. Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ KBNN Sa Pa và ưu tiên cho cán bộ trực tiếp kiểm soát chi. Công thông tin điện tử của KBNN Sa Pa phải thường xuyên cập nhật các văn bản mới của Bộ Tài chính và của KBNN về định mức chi tiêu và các chế độ kiểm soát chi kịp thời. Đề bạt, cất nhắc những cán bộ có đủ năng lực và uy tín để nâng cao động lực về mặt tinh thần, phát huy được tiềm năng của đội ngũ nhân lực KBNN.

*Ba là, hoàn thiện chế độ đãi ngộ và kỷ luật của Kho bạc Nhà nước:* KBNN Sa Pa cần thực hiện chế độ đãi ngộ hợp lý, bảo đảm tăng thu nhập qua lương và thưởng nhằm tạo ra động lực kích thích mọi cán bộ công chức hăng say làm việc, phát huy tối đa trình độ, năng lực từng người. Mặt khác, hoàn thiện điều kiện vật chất để cán bộ yên tâm công tác, có quỹ phúc lợi để giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, động viên kịp thời. Bên cạnh đó, cũng cần có cơ chế xử phạt nghiêm minh đối với những cán bộ cố tình làm sai chế độ, gây phiền hà cho đơn vị, khách hàng. KBNN Sa Pa cần nghiên cứu để áp dụng thưởng khi cán bộ phát hiện ra những sai phạm trong quá trình kiểm soát chi của đơn vị sử dụng ngân sách hoặc thưởng đối với những người có sáng kiến cải tiến trong thực hiện nhiệm vụ. Quy định chế tài đối với các đơn vị sử dụng ngân sách khi có những sai phạm trong quá trình kiểm soát chi tại KBNN về định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định.

*Khuyến nghị với Kho bạc Nhà nước:* Cần nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản thay đổi tổ chức bộ máy của hệ thống kho bạc phù hợp với cơ chế kiểm soát chi “một cửa”, đồng thời xây dựng xây dựng và ban hành thống nhất các quy trình nghiệp vụ hoạt động Kho bạc Nhà nước theo cơ chế giao dịch một cửa; nâng cấp và hoàn thiện các chương trình phần mềm nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu kiểm soát và thông tin báo cáo; bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ công chức có đủ năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới và tiếp cận được với phương pháp làm việc hiện đại, tiên tiến.

*Khuyến nghị với các đơn vị sử dụng ngân sách:* Các đơn vị khi ban hành quy chế chi tiêu

nội bộ phải căn cứ vào các quy định của Bộ tài chính và các ngành có liên quan, phải đảm bảo việc chi tiêu theo đúng định mức, chế độ quy định, đảm bảo việc rút tiền và chuyển khoản theo

từng nội dung các khoản chi, cuối năm ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán theo những nội dung đã được kiểm soát qua KBNN.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Bộ Tài chính. (2014). *Hệ thống Mục lục Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn 2014*. Nhà xuất bản Tài chính.
- [2]. Bộ Tài chính. (2017). *Thông tư số 77/2017/TT-BTC về việc hướng dẫn Chế độ kế toán Ngân sách nhà nước và hoạt động, nghiệp vụ Kho bạc nhà nước*, ban hành ngày 28/7/2017.
- [3]. Kho bạc Nhà nước. (2010). *Quyết định số 164/QĐ-KBNN ngày 17/3/2010 về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng (tổ) thuộc KBNN huyện*.
- [4]. Kho bạc Nhà nước. (2017). *Quyết định 4236/QĐ-KBNN ngày 08/9/2017 về việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*.
- [5]. Kho bạc Nhà nước. (2017). *Quyết định số 4377/QĐ-KBNN ngày 15/9/2017 về việc ban hành quy trình nghiệp vụ thống nhất đầu mối kiểm soát các khoản chi ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước*.
- [6]. Kho bạc Nhà nước Sa Pa. (2016 - 2018). *Báo cáo chi NSNN theo mục lục NSNN các năm 2016, 2017, 2018*.
- [7]. Lê Thị Thu Hà. (2019). Nâng cao hiệu quả kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông. *Tạp chí Tài chính*, (8/2019).
- [8]. Phùng Văn Tài. (2014). Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Quốc Oai. *Luận văn thạc sĩ*, Học viện Tài chính.

---

#### **Thông tin tác giả:**

##### **1. Phạm Thị Thanh Mai**

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế & QTKD  
- Địa chỉ email: [maiptt.tueba@gmail.com](mailto:maiptt.tueba@gmail.com)

##### **2. Lưu Thế Hưng**

- Đơn vị công tác: Kho bạc Nhà nước Sa Pa, tỉnh Lào Cai

Ngày nhận bài: 27/8/2019

Ngày nhận bản sửa: 11/9/2019

Ngày duyệt đăng: 25/09/2019